

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/DS-ST

Ngày: 15/8/2024

*“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Trung Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Đình Nguyên;

2. Ông Nguyễn Văn Minh.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa:* Ông Lê Minh Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 173/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2023 *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXX-ST ngày 25/6/2024 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Trúc Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ D, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

*- Bị đơn:* Bà Đinh Thị P, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ D, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Trúc Q trình bày: Bà Q và bà Đinh Thị P quen biết nhau nên ngày 24/12/2019 (nhằm vào ngày 26/11/2019 âm lịch), bà Q có cho bà P vay số tiền 30.000.000đ, bà P có viết “Giấy mượn tiền” để làm tin. Thời hạn vay là 03 tháng, tiền lãi theo thỏa thuận là 1,7%/tháng đối với số tiền gốc 30.000.000đ. Đến hạn bà Q yêu cầu bà P trả số tiền gốc, lãi nói trên thì bà P cứ hẹn nhưng không trả. Đến cuối tháng 4/2023 bà P có nhờ người khác chuyển khoản trả cho bà Q số tiền 10.000.000đ tiền lãi còn số tiền gốc 30.000.000đ bà P hẹn nhưng đến nay vẫn chưa trả. Bà Q yêu cầu bà P trả số tiền gốc 30.000.000đ. Đối với số tiền lãi bà P đã trả 10.000.000đ nên bà Q không yêu cầu tiền lãi tính lãi nữa.

Bị đơn bà Đinh Thị P trình bày trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa thể hiện như sau: Bà Đinh Thị P thừa nhận vào ngày 24/12/2019 (nhằm vào ngày 26/11/2019 âm lịch) bà P có vay số tiền 30.000.000đ của bà Võ Thị Trúc Q để làm ăn và có viết, ký vào “Giấy mượn tiền” để làm tin. Khi vay có thỏa thuận tiền lãi, bà P đã trả lãi cho bà Q 1.800.000đ/tháng từ khi vay cho đến ngày 25/4/2023 và 10.000.000đ tiền gốc. Hiện nay, bà P thừa nhận chỉ nợ bà Q số tiền gốc 20.000.000đ và đề nghị trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết số nợ nói trên. Đối với khoản tiền lãi bà P không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng Tòa án nhân dân thị xã A đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A phát biểu tại phiên tòa xác định bị đơn bà Đinh Thị P còn nợ nguyên đơn bà Võ Thị Trúc Q số tiền gốc 30.000.000đ là có căn cứ nên phải có trách nhiệm trả; về tiền lãi các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Đinh Thị P phải trả cho bà Võ Thị Trúc Q số tiền gốc 30.000.000đ. Về án phí: Buộc bà Đinh Thị P phải án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ đúng pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; xem xét ý kiến trình bày của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn Đinh Thị P có địa chỉ cư trú tại: Tổ D, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quy định tại Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thị xã A thụ lý giải quyết vụ án dân sự nói trên là đúng thẩm quyền.

[2]. Về chứng cứ: Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa bà Đinh Thị P đều thừa nhận có vay số tiền 30.000.000đ của bà Võ Thị Trúc Q vào ngày 24/12/2019 (ngày 26/11/2019 âm lịch) và có thỏa thuận lãi suất là đúng sự thật. Bà P khai đã trả cho bà Q số lãi 1.800.000đ/tháng từ ngày vay cho đến ngày 25/4/2023 và tiền gốc 10.000.000đ nhưng bà Q không thừa nhận như lời khai của bà P. Bà Q chỉ thừa nhận vào ngày 25/4/2023 bà P có trả số tiền lãi từ khi vay cho đến ngày 25/4/2023 là 10.000.000đ chứ không có trả khoản tiền nào khác và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã yêu cầu bà P cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc trả số tiền cho bà Q như bà P khai nhưng bà P không cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ gì để chứng minh. Hơn nữa, việc vay tiền giữa các bên có thỏa thuận lãi suất và được tính từ khi vay tiền là ngày 24/12/2019 số tiền 10.000.000đ bà P đã trả cho bà Q vào ngày 25/4/2023 không vượt với lãi suất 20%/năm được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên đó là tiền lãi là có cơ sở. Từ những nhận định và chứng cứ nêu trên, do đó lời khai của bà Đinh Thị P không có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy, buộc bà Đinh Thị P phải trả số tiền gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) cho

bà Võ Thị T Quyên là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Về khoản tiền lãi. Trong đơn khởi kiện và tại phiên toà nguyên đơn yêu khai khoản tiền lãi bà P đã trả là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) vào ngày 25/4/2023 nên bà Q không yêu cầu tiền lãi nữa. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Mức án phí có trong vụ án là 5% của giá trị tranh chấp. Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền được Tòa án chấp nhận là 30.000.000đ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Trúc Q.

- Buộc bà Đinh Thị P, phải trả cho bà Võ Thị Trúc Q, số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Võ Thị Trúc Q cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên thì bà Đinh Thị P còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Buộc bà Đinh Thị P phải nộp số 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Võ Thị Trúc Q số tiền 750.000đ (*Bảy trăm, năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai tạm ứng án phí số 0012930 ngày 26/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 15/8/2024) các đương sự có kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Trung Toàn**